TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2026/HS-ST
Ngày: 12 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Việt Hà

Ông Bùi Ngọc Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Đ**
Tên gọi khác: Không có tên gọi khác.
Sinh năm: 2002 tại tỉnh Điện Biên.
Nơi thường trú - nơi ở hiện tại: Bản B, xã B, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Con ông: Lò Văn B và bà: Lò Thị K; Bị cáo có vợ: Lò Thị N và 01 con sinh năm 2023; Tiền án: không; tiền sự: không. Về nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị tạm giữ từ ngày 01/02/2026 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 40 phút ngày 01/02/2026, tổ công tác Công an xã T phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực Bản C, xã B phát hiện Lò Văn Đ đang đi bộ trên đường có biểu hiện phạm tội về ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần dài phía trước, bên trái của Đ đang mặc có 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa 16 viên nén màu hồng. Đ khai nhận số viên nén là ma túy hồng phiến. Nguồn gốc là khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày Đ đến khu vực bản B, xã B mua được 50 viên hồng phiến của một người đàn ông không quen biết với giá 2.200.000 đồng nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lãi. Sau khi mua được ma túy Đ mang về nhà cất giấu trên ván sàn chỗ ngủ của mình, đã sử dụng 02 viên bằng hình thức đốt hút đến 13 giờ 40 phút cùng ngày khi đang mang 16 viên đi bán thì bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói như trên, bên trong có chứa 16 viên nén màu hồng khối lượng 1,58 gam. Qua khám xét chỗ ở của Đ thu giữ 01 túi nilon màu hồng bên trong chứa 32 viên nén màu hồng khối lượng 3,09 gam.

Tại bản kết luận giám định số 151/KL-KTHS ngày 06/02/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu gửi giám định thu giữ của Lò Văn Đ ký hiệu M1, M2 có tổng khối lượng 4,67 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định có khối lượng M1: 1,36 gam, M2: 2,72 gam có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKSTPĐBP ngày 24/4/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khu vực 1 - Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo từ 06 năm 03 tháng đến 06 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 4,08 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 02 mảnh nilon màu hồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không bào chữa gì cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 13 giờ 40 phút ngày 01/02/2026, tại khu vực Bản C, xã B, tỉnh Điện Biên, Lò Văn Đ đã có hành vi cất giấu trái phép 1,58 gam Methamphetamine nhằm mục đích để bán kiếm lãi. Ngoài ra, bị cáo còn cất giấu 3,09 gam tại chỗ ở của mình tại Bản B, xã B, tỉnh Điện Biên nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lãi. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52/BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo chưa từng bị xét xử, chưa từng bị xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, do hám lời, muốn có tiền một cách nhanh chóng nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội

một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 251/BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện, thu nhập không ổn định, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đối với số Methamphetamine thu giữ của bị cáo, sau khi gửi toàn bộ giám định còn lại 4,08 gam là vật Nhà nước cấm tàng trữ; mảnh nilon là vật dùng gói ma túy không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với người bị cáo mua ma túy: Quá trình điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với những người trong gia đình bị cáo: Không biết bị cáo cất giấu ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị nên không triệu tập tham gia tố tụng trong vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép ma túy của bị cáo không đủ cấu thành tội phạm, đã bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng

án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xin miễn án phí. Vì vậy, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, HĐXX chấp nhận miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 06 (sáu) năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (01/02/2026).

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 4,08 gam Methamphetamine vật chứng còn lại sau giám định và 02 mảnh nilon màu hồng. (Đã niêm phong) *(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/4/2026).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/5/2026).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND khu vực 1 - ĐB;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐB;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh ĐB;
- Phân trại tạm giam Mường Thanh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng cảnh sát THAHS và HTTP Công an tỉnh ĐB;
- THADS tỉnh ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ